TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2024/HS-ST
Ngày: 25-11-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Duy.

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Bà Dương Thị Được.

2. Bà Lê Thị Tuyết Nhung.

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Lê Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Minh Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2024, đối với bị cáo:

Trần Văn H, sinh năm 1993 tại Đồng Tháp; nơi cư trú: Tổ A, Khóm X, Phường N, thành phố CK, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha là Trần Văn O (Đã chết) và mẹ là Trần Thị Cẩm M; bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 05 người con; tiền sự: Không.

Tiền án: 02.

- Ngày 16/5/2019, bị Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 06/2019/HS-ST; ngày 14/02/2021 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, nhưng đến nay chưa thi hành việc bồi thường trách nhiệm dân sự.

- Ngày 29/12/2021, bị Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 83/2021/HS-ST; bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/6/2023.

Nhân thân:

- Ngày 27/6/2013, bị Toà án nhân dân thành phố CK, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 50/2013/HSST và ngày 16/8/2013, bị Toà án nhân dân thành phố CK, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 73/2013/HSST, tổng hợp 02 bản

án buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 02 năm 06 tháng tù; bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/9/2015.

- Ngày 23/6/2018, bị Trưởng Công an huyện L, tỉnh Đồng Tháp xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo đã đóng phạt xong.

- Trong quá trình bỏ trốn, ngày 07/6/2024 và ngày 10/6/2024 bị cáo tiếp thực hiện 02 vụ chiếm đoạt tài sản tại thành phố CK, tỉnh Đồng Tháp và ngày 10/6/2024 bị cáo ra đầu thú. Ngày 12/6/2024 và ngày 29/7/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố CK, tỉnh Đồng Tháp khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với Trần Văn H.

Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 10/6/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp. "Có mặt"

Bị hại:

1. Ông Phan Công P, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp Tân Hội, xã Phước Hội, huyện K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. "Có đơn xin vắng mặt"

2. Ông Dương Văn T, sinh năm 1985; địa chỉ: Khu phố Hiệp Hòa, thị trấn Đất Đỏ, huyện K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. "Có đơn xin vắng mặt"

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Văn Tân T1, sinh năm 1975; địa chỉ: Khu phố Long Tân, thị trấn Long Điền, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

"Có đơn xin vắng mặt"

2. Ông Phan Tiến T2, sinh năm 1980; địa chỉ: Ấp An Thạnh, xã An Ngãi, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. "Có đơn xin vắng mặt"

3. Ông Nguyễn Ngọc T3, sinh năm 1991; địa chỉ: Khu phố Tường Thành, thị trấn Đất Đỏ, huyện K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

4. Chị Nguyễn Thị Minh N, sinh năm 2001; địa chỉ: Khu phố Tường Thành, thị trấn Đất Đỏ, huyện K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người làm chứng: Ông Lương Thanh H1, sinh năm 1997; địa chỉ: Tổ 5, khóm 1, phường 6, thành phố CK, tỉnh Đồng Tháp. "Vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 04/12/2023 và ngày 06/12/2023, Lương Thanh H1 và Trần Văn H cùng nhau thực hiện 02 vụ chiếm đoạt tài sản của người khác trên địa bàn huyện K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 02 giờ ngày 04/12/2023, Lương Thanh H1 điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Satria, biển số 72H1-233.78 chở Trần Văn H đi tìm tài sản sơ hở để chiếm đoạt. Khi đến khu vực ấp Tân Hội, xã Phước Hội, huyện K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì phát hiện nhà ông Phan Công P đã tắt điện đi ngủ, H1 điều khiển xe mô tô đi vào đường hẻm bê tông gần đó, dừng xe ở ngoài để cảnh giới, H đi bộ đến bên hông nhà ông P leo tường rào vào bên trong. Sau khi vào trong, H kiểm tra thấy cửa sau không khóa nên đi vào trong nhà, H kiểm tra phòng thứ

hai không có người, cửa mở nên vào lục tìm trong tủ quần áo phát hiện một chiếc hộp bằng kim loại H ôm ra ngoài theo lối cũ rồi lên xe H1 chở đến đoạn đường nông thôn thuộc ấp Hội Mỹ, xã Phước Hội, huyện K, tại đây cả hai đập hộp kim loại ra, bên trong có Nếu trang sức bằng vàng (vàng của trẻ em) gồm 02 dây chuyền vàng 18K; 02 lắc tay vàng 18K và 04 vòng vàng đeo tay đều bằng vàng 18K. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, H1 đưa số vàng trộm được cho Nguyễn Thị Minh N (Là bạn của H1) và chở N đến tiệm vàng ở thị trấn Long Điền, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để N vào bán được số tiền là 29.850.000 đồng. Qua làm việc, N khai số vàng mà H1 nhờ N bán đều là vàng của trẻ em, loại 18K gồm 02 dây chuyền vàng, 02 lắc tay vàng và 04 vòng vàng, N không biết tài sản này do H1 trộm cắp mà có. Số tiền bán vàng H1 đưa cho N 1.000.000 đồng để chuộc lại chiếc điện thoại của N do trước đó H1 cầm cố lấy tiền tiêu xài. Số tiền còn lại H1 đưa toàn bộ cho H, H đưa cho H1 số tiền 5.000.000 đồng, H1 đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 01/KL-HĐĐGTS ngày 16/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện K kết luận: "01 dây chuyền vàng 18K có trọng lượng 2,5 chỉ (loại vàng 610) có giá trị là 8.275.000 đồng; 01 dây chuyền vàng 18K có trọng lượng 0,8 chỉ (loại vàng 610) có giá trị là 2.648.000 đồng; 01 lắc tay vàng 18K có trọng lượng 1,7 chỉ (loại vàng 610) có giá trị là 5.627.000 đồng; 01 lắc tay vàng 18K có trọng lượng 0,5 chỉ (loại vàng 610) có giá trị là 1.655.000 đồng; 04 vòng vàng đeo tay 18K, mỗi vòng có trọng lượng 0,5 chỉ (loại vàng 610) có giá trị là 6.620.000 đồng. Tổng cộng vàng 18K (loại vàng 610) bị mất trộm ngày 04/12/2023 có trị giá 24.825.000 đồng."

Vụ thứ hai: Khoảng 03 giờ ngày 06/12/2023, H1 tiếp tục điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Satria, biển số 72H1-233.78 chở H đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi cả hai đi đến đường Trần Văn Thượng thuộc khu phố Hiệp Hòa, thị trấn Đất Đỏ, huyện K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phát hiện nhà ông Dương Văn T có sơ hở nên cả hai quyết định đột nhập vào nhà ông T tìm tài sản trộm cắp. Lúc này, H1 dừng xe tại khu vực ngã tư cách nhà ông T một đoạn, đứng ngoài cảnh giới, H đi bộ đến nhà ông T, kiểm tra phát hiện cửa phụ không khoá nên mở cửa đi vào trong sân, H thấy trong sân có 01 xe gắn máy, kiểm tra phát hiện cốp xe không khóa nên đã lục tìm được số tiền 2.000.000 đồng bỏ vào túi quần, sau đó H đi dọc hành lang ra phía sau thấy cửa sau không có khóa nên mở cửa đi vào, H lên cầu thang đi vào trong phòng thấy có người mắc màn ngủ, H nhìn trên bàn trong phòng thấy có 01 điện thoại di động Xiaomi Poco X3 NFC màu xám; 01 điện thoại di động Vivo Y22S màu xanh vàng và 01 đồng hồ thông minh Huawei watch GT3 Pro Classic Edition. Khi H lấy điện thoại và đồng hồ bỏ vào túi quần thì bị chủ nhà phát hiện nên bỏ chạy ra xe nơi H1 chờ rồi cả hai lên xe tẩu thoát. Trên đường đi H nói cho H1 biết tài sản trộm được gồm 01 đồng hồ, 02 điện thoại và số tiền mặt khoảng 2.000.000 đồng. Cùng ngày, H đưa điện thoại di động Xiaomi Poco X3 NFC và 01 điện thoại di động Vivo Y22S vừa trộm được cho Nguyễn Ngọc T3 (Là bạn của H) nhờ T3 đi cài lại chương trình bị lỗi, T3 đồng ý rồi cầm 02 điện thoại đến cửa hàng điện thoại di động Đại Hùng ở thị trấn Long Điền, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để sửa. T3 gọi điện thoại để chủ cửa hàng trao đổi trực tiếp với H về số tiền sửa điện thoại, sau đó H đồng ý bán lại 02 chiếc

điện thoại này với giá 1.500.000 đồng, T3 nhận tiền về đưa lại cho H (T3 không biết 02 chiếc điện thoại trên do H trộm cắp mà có). H lấy tiền bán điện thoại đưa cho H1 500.000 đồng, H giữ lại số tiền 2.000.000 đồng và 01 đồng hồ trộm được của ông T. Số tiền có được H1 đã tiêu xài cá nhân hết, riêng chiếc đồng hồ H đã làm mất không thu hồi được.

Ngày 13/12/2023, ông P và ông T đến Công an trình báo sự việc. Qua trích xuất hình ảnh Camera an ninh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã đưa Lương Thanh H1 về làm việc. H bỏ trốn đến ngày 02/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã làm việc được với H và đã khai nhận toàn bộ hành vi như trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 03/KL-HĐĐGTS ngày 29/01/2024, của Hội đồng định giá tài sản huyện K kết luận: "01 điện thoại di động Xiaomi Poco X3 NFC màu xám, ram 6GB, dung lượng 64GB có giá trị còn lại là 1.500.000 đồng; 01 điện thoại di động Vivo Y22S màu xanh vàng, ram 8GB, dung lượng 128GB có giá trị còn lại là 2.500.000 đồng; 01 đồng hồ thông minh Huawei watch GT3 Pro Classic Edition, ODN-B19 có giá trị còn lại là 3.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản đã xác định bị mất trộm ngày 06/12/2023 là 7.000.000 đồng".

Về vật chứng, tài sản thu giữ và trách nhiệm dân sự: Đã được Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giải quyết tại Bản án số 27/2024/HS-ST ngày 13/6/2024.

Bản Cáo trạng số 55/CT-VKSĐĐ ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu truy tố Trần Văn H tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như Cáo trạng, đồng thời đã phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả xảy ra cũng như đặc điểm nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố Trần Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Văn H mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã xử lý xong, không xem xét.

Đối với Lương Thanh H1 đã bị Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử và tuyên phạt 26 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 27/2024/HSST ngày 13/6/2024.

Đối với ông Văn Tân T1 (Chủ tiệm vàng) và ông Phan Tiến T2 (Chủ cửa hàng điện thoại di động Đại Hùng) không biết tài sản (Vàng, điện thoại) mình mua do phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông T1 và ông T2.

Đối với chị Nguyễn Thị Minh N và ông Nguyễn Ngọc T3 không biết tài sản được H1 và H nhờ bán là do phạm tội mà có nên không xử lý hình sự đối với chị N và ông T3.

Bị cáo đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 04/12/2023 đến ngày 06/12/2023, Trần Văn Hòa và Lương Thanh H1 đã Nếu lần lén lút chiếm đoạt tài sản của các chủ sở hữu như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 04/12/2023, Trần Văn H và Lương Thanh H1 đột nhập vào nhà ông Phan Công P ở ấp Tân Hội, xã Phước Hội, huyện K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu chiếm đoạt của ông P 02 dây chuyền, 02 lắc tay và 04 vòng đeo tay bằng vàng 18K, tổng trị giá là 24.825.000 đồng (Hai mươi bốn triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Khoảng 03 giờ ngày 06/12/2023, Trần Văn H và Lương Thanh H1 đột nhập vào nhà ông Dương Văn T ở khu phố Hiệp Hòa, thị trấn Đất Đỏ, huyện K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu chiếm đoạt của ông T 01 điện thoại di động Xiaomi Poco X3 NFC màu xám, trị giá 1.500.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y22S, trị giá 2.500.000 đồng; 01 đồng hồ thông minh Huawei watch GT3 Pro Classic Edition, trị giá 3.000.000 đồng và số tiền 2.000.000 đồng, tổng trị là 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng).

Tổng trị giá tài sản Trần Văn H và Lương Thanh H1 chiếm đoạt của các bị hại là 33.825.000 đồng (Ba mươi ba triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Sau khi sự việc bị phát hiện Lương Thanh H1 đã bị khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử vào ngày 13/6/2024 về hành vi chiếm đoạt tài sản nêu trên; Trần Văn H bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 10/6/2024 bị bắt giữ tại Đồng Tháp trong vụ án khác.

Hành vi của Trần Văn H đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định "1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các T3 hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các T3 hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

……

g) Tái phạm nguy hiểm".

Trần Văn H là người đang có 02 tiền án. Tại Bản án số 83/2021/HS-ST ngày 29/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Vĩnh Long xử phạt Trần Văn H 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" và xác định bị cáo "Tái phạm" nên hành vi cố ý chiếm đoạt tài sản của người khác (dưới 50.000.000 đồng) vào các ngày 04/12/2023 và 06/12/2023 của bị cáo khi chưa được xóa án tích là "Tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự và hành vi chiếm đoạt tài sản lần này của bị cáo thuộc T3 hợp định khung tăng nặng của tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3]. Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố Trần Văn H tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi, lười lao động và coi thường pháp luật đã Nếu lần cố ý thực hiện hành vi phạm tội một cách manh động, liều lĩnh. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã Nếu lần được đưa đi cải tạo, giáo dục về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác nhưng không rèn luyện, tu dưỡng bản thân để trở thành công dân sống có ích cho xã hội mà sau khi được trở về địa phương lại tiếp phạm tội. Vì vậy, đối với bị cáo cần xử phạt bằng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án bị cáo thực hiện 02 lần chiếm đoạt tài sản của người khác các ngày 04/12/2023 và 06/12/2023 đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên thuộc T3 hợp "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và xác định bị cáo có tình tiết tăng năng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5]. Về đồng phạm: Trong vụ án, Trần Văn H và Lương Thanh H1 cùng nhau thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản các ngày 04/12/2023 và 06/12/2023 mang tính chấp đồng phạm giản đơn, trong đó H là người thực hành giữ vai trò chính nên phải chịu hình phạt cao hơn H1 (H1 đã bị xét xử ngày 13/6/2024).

[6]. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã được xử lý tại Bản án số 27/2024/HS-ST ngày 13/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Đối với ông Văn Tân T1 (Chủ tiệm vàng Công T1), ông Phan Tiến T2 (Chủ cửa hàng điện thoại di động Đại Hùng), chị Nguyễn Thị Minh N (Bạn của H1) và ông Nguyễn Ngọc T3 (Bạn của H) không biết tài sản (Vàng và điện thoại) mình giao dịch mua, bán có nguồn gốc do phạm tội mà có nên không xử lý trách nhiệm hình sự đối với những người trên là phù hợp.

[8]. Án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Trần Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trần Văn H: 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/6/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong tại Bản án số 27/2024/HS-ST ngày 13/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên không xem xét.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Buộc Trần Văn H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm. Đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Văn Duy